|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH LONG AN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 10/2015/QĐ-UBND | *Long An, ngày 12 tháng 02 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT LÀM CƠ SỞ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình 259/TTr-STC ngày 23/01/2015 về việc ban hành quyết định về hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại công văn số 52/HĐND-KTNSngày 06/02/2015,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:**

**1.** Đối tượng áp dụng

a) Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

b) Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

**2.** Hệ số điều chỉnh giá đất

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Hệ số điều chỉnh** | **Địa bàn áp dụng** |
| 1 | 1,2 | Thành phố Tân An và các huyện: Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc, Đức Hòa. |
| 2 | 1,0 | - Thị xã Kiến Tường và các huyện: Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng. |

Riêng loại đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất là 1,0.

**3.** Cơ quan tài chính, cơ quan thuế có trách nhiệm căn cứ giá đất trong Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định này để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.**

Hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2015.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số42/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và người sử dụng đất có liên quan thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Bộ Tài chính;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Như điều 4;- Trung tâm tin học tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Phòng NC-KT;- Lưu VT, STC.CT,MB. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHĐỗ Hữu Lâm** |